2026-10-22 CSCA30_De_06_Cau_028

Mã bài CSCA30_De_06_Cau_028
Đề 06 · Câu 028 · Ngày 2026-10-22
Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$(2,4)=2(1,2)$。
→ 原理：把已求得的值代入上一步的公式，按先乘方、再乘除、后加减的顺序仔细计算，并约分到最简。
第2步：两向量共线同向，长度不同。
→ 原理：$\vec{b}=k\vec{a}$ 时两向量共线：$k>0$ 同向，$k<0$ 反向；A,B,C 共线 $\iff \overrightarrow{AC}=k\overrightarrow{AB}$。
说明：因为 $(2,4)=2(1,2)$，第二个向量是第一个向量的倍数。因此它们平行且同方向，但模并不相等。
结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $(2,4)=2\cdot(1,2)$: vectơ này là bội của vectơ kia.
→ Lý thuyết: Thay các giá trị đã có vào công thức của bước trước và tính toán cẩn thận theo thứ tự: lũy thừa, rồi nhân – chia, cuối cùng cộng – trừ; rút gọn phân số về tối giản.
Bước 2 – Hệ số $2>0$ nên cùng hướng, song song; độ dài khác nhau ($\sqrt{5}$ và $2\sqrt{5}$).
→ Lý thuyết: Hai vectơ cùng phương khi $\vec{b}=k\vec{a}$: $k>0$ thì cùng hướng, $k<0$ thì ngược hướng. Ba điểm A,B,C thẳng hàng khi $\overrightarrow{AC}=k\overrightarrow{AB}$.
Nhận xét: Vì $(2,4)=2(1,2)$, vectơ thứ hai là bội của vectơ thứ nhất. Do đó chúng song song và cùng hướng; độ dài của chúng không bằng nhau.
Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目